TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 -THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Bản án số : 424/2026/HS -ST
Ngày 21 - 8 - 2026

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do -Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 -THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Anh Thư
2. Ông Trịnh Văn Lực.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đình Giang, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 -Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 -Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Huyền, Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2026 tại Hội trường A Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 395/2026/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 489/2026/QĐXXST-HS ngày 31/7/2026 đối với bị cáo :

Nguyễn Đức H, sinh ngày 14/3/1999 tại tỉnh Quảng Trị; thường trú: Thôn Q xã Đ tỉnh Quảng Trị; tạm trú: Hẻm E đường T khu phố T, phường Đ Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 10/12; con ông Nguyễn Đức H1, sinh năm 1970 và con bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1977; bị cáo có vợ tên Đào Hồng N, sinh năm 2004 và có 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Bị hại : Bà Phạm Thị T, sinh năm 1974 (đã chết).

Đại diện cho bị hại:

1.Chị Phạm Lê Hoàng H3, sinh ngày 18/4/1996; chỗ ở: D khu phố B phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh (con ruột bà Phạm Thị T), vắng mặt.

2. Bà Võ Thị S, sinh năm 1942; chỗ ở : D khu phố B phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh (mẹ ruột bà Phạm Thị T), có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn dân sự: Anh Đào Văn M, sinh năm 1982; chỗ ở: Số C khu phố Đ phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Đào Văn V, sinh năm 1987; chỗ ở: 3 khu phố Đ phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

Người làm chứng: 1. Anh Nguyễn Tuấn H4, 2. Anh Nguyễn Thanh H5, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức H có giấy phép lái xe hạng C do Sở Giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 05/7/2023, có giá trị đến ngày 05/7/2028. H lái xe ô tô thuê cho anh Đào Văn M.

Vào lúc 06 giờ 30 phút ngày 07/8/2025, H điều khiển xe ô tô tải thùng biển số 37H - 116.26 trên xe chở 8.792 kg thép cuộn lưu thông trên đường D theo hướng từ Trung tâm Y tế D đi ra đường M - T Khi xe lưu thông đến ngã tư giao nhau giữa đường D và đường M - T địa chỉ khu phố Đ, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, H điều khiển xe rẽ phải vào đường M - T để lưu thông về hướng Quốc lộ A phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh đã xảy ra va chạm với xe đạp điện do bà Phạm Thị T điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước với xe của H điều khiển làm bà Phạm Thị T chết tại hiện trường, xe đạp điện hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

+ Hiện trường được khám nghiệm tại giao lộ đường D và đường M - T Đường D1 đoạn xảy ra tai nạn là đường thẳng có 02 chiều lưu thông và không có vạch sơn phân cách chia 02 làn. Đường D1 rộng 12 m, đường M - T có 03 làn lưu thông theo 02 hướng và có dãy phân cách bằng bê tông lần lượt rộng 7,3 m, 12,1m, 14,25m tính từ phải qua trái theo hướng từ đường Đ về đường Q.

+ Trên đường D1 ra giao lộ và đường M - Tân Vạn theo chiều từ hướng đường ĐT743B về đường số D ghi nhận:

+ Tại hiện trường lấy lề phải đường D1 làm lề chuẩn. Lấy trụ điện số 37 làm điểm mốc, điểm mốc này nằm sau lề chuẩn và cách lề 1,1m.

+ Ghi nhận 01 trụ đèn tín hiệu giao thông nằm trên lề chuẩn và cách điểm mốc 1,5m.

Số 01: Vị trí xe ô tô tải biển số 37H-116.26; Số 02: Vị trí đầu xe đạp điện; Số 03: Dấu vết sinh học (nghi mỡ người)

Tiến hành mô tả hiện trường:

+ Xe ô tô tải trên đường M - T đầu xe hướng về đường số 4 hơi chếch qua phải về đường M - T; đuôi xe hướng vào đường D1 trục bánh trước bên phải xe cách lề chuẩn 0,35m; trục bánh sau bên phải xe cách lề chuẩn 2,2m và cách trục bên sau xe 0,85m.

+ Xe ngã bên trái, đầu xe hướng về đường số 4 hơi chếch sang phải vào đường M - T, đuôi xe hướng vào đường D. Trục bánh trước xe cách điểm mốc 04 m và đồng thời cách trụ đèn tín hiệu giao thông là 4,7m

+ Dấu vết 03 nằm gần trục bánh sau bên phải xe. Vết cày cách lề chuẩn 02m và cách trục bánh sau xe 0,6m.

+ Kết luận giám định tử thi số 2577/KLGĐTT-KTHS ngày 15/9/2025 của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận nguyên nhân bà Phạm Thị T chết: Do suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp, đa chấn thương mô mềm, dập rách động mạch cánh tay

trái. Trong máu không tìm thấy cồn, ma túy.Trong máu, chất chứa trong dạ dày không tìm thấy các chất độc thường gặp.

Kết luận giám định số 8463/KL-KTHS(CH) ngày 31/10/2025 của Phòng K Công an thành phố H, kết luận dấu vết va chạm giữa các phương tiện:

+ Dấu vết trượt xước cao su, bám dính chất màu trắng (dạng sơn) ở mặt ngoài lốp bánh trước bên phải xe ô tô tải biển số 37H1-116.26, có chiều từ mặt lăn vào trục phù hợp với dấu vết trượt xước sơn màu trắng, bám dính chất màu đen (dạng cao su ở mặt ngoài bên trái đuôi yên xe, mặt ngoài thanh kim loại cố định bên trái, bên phải đuôi xe vè chắn bùn bánh sau xe đạp điện, có chiều từ sau về trước) được hình thành theo cơ chế va chạm giữa mặt trước phải đầu xe ô tô tải biển số 37H1-116.26 với mặt bên trái đuôi xe đạp điện, theo hướng từ sau về trước của xe đạp điện, tạo nên dấu vết trên hai phương tiện.

+ Vị trí va chạm trên mặt đường giữa hai phương tiện nằm tại khu vực bên trái xe đạp điện và giao lộ đường D1 và đường M - T như trên sơ đồ hiện trường.

Kết luận giám định số 8478/KL-KTHS (SCKT) ngày 07/11/2025 của Phòng K Công an thành phố Hồ Chí Minh, kết luận giám định kỹ thuật xe như sau: Tại thời điểm giám định xe ô tô tải biển số 37H-116.26, xác định: Hệ thống lái, hệ thống phanh và tín hiệu đèn của xe có các cụm chi tiết đầy đủ, lắp đặt đúng vị trí, không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cố kỹ thuật.

Kết luận giám định số 9046/KL-KTHS ngày 14/11/2025 của Phòng K Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận giám định camera như sau: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tập tin Video cần giám định.

Vật chứng thu giữ và xử lý: 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 440172004589, do Sở giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 05/7/202301 cho Nguyễn Đức H. Xe ô tô tải thùng biển số 37H - 116.26 thuộc quyền sở hữu của anh Đào Văn M. Xe đạp điện của bà Phạm Thị T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã trả lại tài sản cho anh Đào Văn M và chị Phạm Lê Hoàng H3.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Lê Hoàng H3 đại diện cho bị hại nhận số tiền bồi thường 150.000.000 đồng từ bị cáo H và bị đơn dân sự, nhận xe đạp điện từ cơ quan điều tra và không yêu cầu gì thêm. Chị H3 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Cáo trạng số 108/CT – VKS - KV16 ngày 17 tháng 6 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Đức H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025 (gọi tắt Bộ luật hình sự)

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H từ 01 năm 3 tháng đến 1 năm 6 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử trả cho bị cáo H giấy phép lái xe đã thu giữ.

Bị cáo H tranh luận đối với Viện kiểm sát. Thời điểm xảy ra tai nạn xe bị cáo đang dừng chờ đèn đỏ, sau khi tín hiệu đèn xanh bật, bị cáo quan sát rẽ phải, phía bị hại ở phía sau không quan sát điều khiển xe đã đụng vào xe bị cáo, ở đây phía bị hại cũng có phần lỗi.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp. Căn cứ quy định pháp luật, bị cáo điều khiển xe chuyển hướng rẽ phải, bắt buộc bị cáo phải quan sát đến khi tuyệt đối an toàn mới được chuyển hướng xe. Việc bị cáo chuyển hướng dẫn đến tai nạn làm bà T chết. Lỗi thuộc bị cáo. Do vậy, không xem xét bị hại có phần lỗi. Đại diện viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo.

Bị cáo H không bào chữa, bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội của bị cáo Nguyễn Đức H: Vào lúc 06 giờ 30 phút ngày 07/8/2025, H điều khiển xe ô tô tải thùng biển số 37H - 116.26 trên xe chở 8.792 kg thép cuộn, khi lưu thông đến ngã tư giao nhau giữa đường D và đường M - T, H điều khiển xe chuyển hướng không chú ý quan sát dẫn đến xe do H điều khiển va chạm với xe đạp điện do bà Phạm Thị T lưu thông cùng chiều phía trước với xe của H. Hậu quả bà T chết tại hiện trường. Hành vi trên của bị cáo H đã vi phạm điểm c khoản 3 Điều 12, khoản 2, 3 Điều 15 Luật trật tự, an toàn Giao thông đường bộ năm 2024. Lỗi chính trong vụ tai nạn thuộc về bị cáo H. Hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 108/CT–VKS–KV16 ngày 17/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16- Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt cũng như luận tội tại phiên toà là có căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Qúa trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã cùng chủ xe (bị đơn dân sự) bồi thường khắc phục hậu quả do mình gây ra; đại diện bị hại có yêu cầu

giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tình tiết trên được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo H có nhân thân tốt thể hiện không có tiền án, tiền sự.

[6] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo H phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 5 năm tù, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi vô ý. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng bị hại, gây thiệt hại đến tài sản, ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, hành vi trên của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm với mức án tù có thời hạn, tương xứng tính chất mức độ hậu quả gây ra cũng như việc tuyên truyền phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Thị Hồng H6 đại diện cho bị hại đã nhận được bồi thường và không có yêu cầu bồi thường gì khác. Do vậy, Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ giấy phép lái xe ô tô hạng C do Sở giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 05/7/2023 cho bị cáo H. Bị cáo H có nghề nghiệp lái xe. Hội đồng xét xử không cấm bị cáo hành nghề do vậy, trả giấy phép lái xe cho bị cáo.

[9] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 -Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, việc xử lý vật chứng và mức hình phạt đối với bị cáo phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo H phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 89, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025

Trả lại bị cáo Nguyễn Đức H giấy phép lái xe ô tô hạng C số 440172004589, do Sở giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 05/7/2023, có giá trị đến ngày 05/7/2028.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14

Bị cáo Nguyễn Đức H phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh (01);
- VKSND TP. Hồ Chí Minh (01);
- VKSND Khu vực 16 – TP. Hồ Chí Minh (01);
- Công an TP. Hồ Chí Minh (01);
- THADS TP. Hồ Chí Minh (01);
- PV 06 - Công an TP. Hồ Chí Minh (01);
- PC 10 - Công an TP. Hồ Chí Minh (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú hoặc nơi phát hiện tội phạm (01);
- Người tham gia tố tụng (01);
- THA hình sự (04);
- Phân trại tạm giam Lái Thiêu (01);
- Lưu: Hồ sơ, văn thư (02);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Linh